

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 9 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động  
của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm  
định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định  
bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 284/TTr-STC ngày 17/8/2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (gọi tắt là Hội đồng) và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (gọi tắt là Tổ giúp việc).



## **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Sở Tài chính;
- b) Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng.
- c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

## **3. Nội dung chi**

- a) Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- b) Chi trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ có liên quan đến thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất;
- c) Chi điều tra, thu thập thông tin;
- d) Chi bồi dưỡng thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất cho Hội đồng và Tổ giúp việc;
- đ) Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa;
- e) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

## **4. Mức chi**

- a) Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- b) Chi trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- c) Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;
- d) Chi tiền bồi dưỡng thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc của các Hội đồng khi tham gia các phiên họp (01 buổi):
  - Người chủ trì phiên họp: 150.000 đồng/phiên họp.
  - Các thành viên dự họp: 100.000 đồng/phiên họp.
- đ) Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa: Theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.
- e) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định dự thảo bảng giá đất,